

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 98/2025/DS-ST
Ngày: 12 – 9 – 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Tuyền

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thảo Vy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thuỷ - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 160/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2025/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O), Trụ sở: Tòa nhà T, số A T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1996, địa chỉ liên hệ: Số B Đại lộ B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh – Là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 02/01/2025). Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. **Bị đơn:** Bà Chu Thị Thanh Kim H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số C P, tổ A, khu phố H, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:**

Bà Chu Thị Thanh Kim H đã ký kết với Ngân hàng TMCP P các Hợp đồng tín dụng số 0125/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 10/07/2023; số 0070/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 14/03/2024 và Khế ước nhận nợ số 0125.01/2023/KUNN-OCB-CN ngày

12/07/2023; số 0070.01/2024/KUNN-OCB-CN ngày 15/03/2024 để vay vốn tại O, chi tiết như sau:

- *Hợp đồng tín dụng số 0125/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 10/07/2023 và Khế ước nhận nợ số 0125.01/2023/KUNN-OCB-CN ngày 12/07/2023:*

+Số tiền vay: 1.310.000.000 (Bằng chữ: Một tỷ, ba trăm mười triệu) đồng

+Mục đích vay: Vay mua sắm nội thất, trang thiết bị gia đình;

+Thời hạn vay: 120 tháng;

+Lãi suất vay: 12,8%/năm, lãi suất có điều chỉnh;

+Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

- *Hợp đồng tín dụng số 0070/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 14/03/2024 và Khế ước nhận nợ số 0070.01/2024/KUNN-OCB-CN ngày 15/03/2024*

+Số tiền vay: 140.000.000 (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi triệu) đồng;

+Mục đích vay: Vay mua sắm nội thất, trang thiết bị gia đình;

+Thời hạn vay: 120 tháng;

+Lãi suất vay: 8,9%/năm, lãi suất có điều chỉnh;

+Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất vay trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay theo Hợp đồng thế chấp số 0096/2023/BĐ ngày 10/07/2023 giữa OCB với bà Chu Thị Thanh Kim H, số công chứng 5057 tại Văn phòng C, tỉnh Bình Dương là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2102; tờ bản đồ số 96; tọa lạc tại: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 692790, số vào sổ cấp GCN: CS16109 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp ngày 11/11/2021, cập nhật thay đổi ngày 30/05/2023. Tài sản bảo đảm đã được đăng ký thế chấp theo quy định pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Chu Thị Thanh Kim H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ được quy định trong các Hợp đồng tín dụng số 0125/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 10/07/2023; số 0070/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 14/03/2024 và các Khế ước nhận nợ số 0125.01/2023/KUNN-OCB-CN ngày 12/07/2023; số 0070.01/2024/KUNN-OCB-CN ngày 15/03/2024 được ký kết giữa OCB với bà Chu Thị Thanh Kim H. Như vậy, bà Chu Thị Thanh Kim H đã vi phạm cam kết, nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và các cam kết đã ký kết với OCB.

Tạm tính đến ngày 25/8/2025, tổng nghĩa vụ nợ của bà Chu Thị Thanh Kim H tại OCB phát sinh từ các Hợp đồng tín dụng số 0125/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 10/07/2023; số 0070/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 14/03/2024 là 1.448.359.098 đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu ba trăm năm mươi chín nghìn không trăm chín mươi tám đồng) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.293.991.025 đồng, nợ lãi 154.368.073 đồng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP P kính đề nghị Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xem xét giải quyết những yêu cầu khởi kiện cụ thể như sau:

- Buộc bà Chu Thị Thanh Kim H thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số nợ của các hợp đồng tín dụng số 0125/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 10/07/2023; số 0070/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 14/03/2024 tạm tính đến ngày 25/8/2025 là 1.448.359.098đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu ba trăm năm mươi chín nghìn không trăm chín mươi tám đồng) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.293.991.025đồng, nợ lãi 154.368.073đồng và tiền lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết từ ngày 26/8/2025 cho đến khi bà Chu Thị Thanh Kim H hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng TMCP P. Thanh toán khoản nợ ngay sau khi Quyết định, Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Nếu bà Chu Thị Thanh Kim H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì Ngân hàng TMCP P được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 0096/2023/BĐ ngày 10/07/2023, số công chứng 5057 tại Văn phòng C, tỉnh Bình Dương để thu hồi khoản nợ cho ngân hàng TMCP P. Cụ thể tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2102; tờ bản đồ số 96; tọa lạc tại: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 692790, số vào sổ cấp GCN: CS16109 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp ngày 11/11/2021, cập nhật thay đổi ngày 30/05/2023.

**** Bị đơn là bà Chu Thị Thanh Kim H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không cử người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng, không gửi văn bản trình bày ý kiến và không nộp tài liệu chứng cứ cho Tòa án hoặc nguyên đơn.***

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã xác định đúng quan hệ “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý và giải quyết đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án được thụ lý và đưa vụ án ra xét xử là đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trình tự thụ lý, việc xác minh, thu thập và giao nhận chứng cứ, các văn bản tố tụng đầy đủ đúng trình tự theo quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nhận thấy, phía nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung giải quyết tranh chấp: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Về kiến nghị bổ sung: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (viết tắt OCB) là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Chu Thị Thanh Kim H có địa chỉ cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự tham gia phiên tòa của đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Chu Thị Thanh Kim H đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng vắng mặt đến lần thứ hai mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu thanh toán số tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký tạm tính đến hết ngày 25/8/2025 là 1.448.359.098đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu ba trăm năm mươi chín nghìn không trăm chín mươi tám đồng) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.293.991.025đồng, nợ lãi 154.368.073đồng, Hội đồng xét xử xét nhận thấy:

[2.1]. Giữa O và bà Chu Thị Thanh Kim H đã ký kết các Hợp đồng tín dụng bao gồm: Hợp đồng số 0125/2023/HĐTD-OCB-CN ngày 10/07/2023, khế ước nhận nợ số 0125.01/2023/KUNN-OCB-CN ngày 12/07/2023 và Hợp đồng tín dụng số 0070/2024/HĐTD-OCB-CN ngày 14/03/2024 và Khế ước nhận nợ số 0070.01/2024/KUNN-OCB-CN ngày 15/03/2024. Tại thời điểm ký kết hợp đồng, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng tín dụng được ký kết trên cơ sở tự nguyện giữa các bên, các thỏa thuận trong hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái đạo đức xã hội và phù hợp quy định tại các Điều 91 và Điều 94 của Luật Các tổ chức tín dụng nên hợp đồng đã phát sinh hiệu lực, các thỏa thuận trong hợp đồng có giá trị thi hành đối với các bên.

[2.2]. Thực hiện theo các hợp đồng tín dụng đã ký, O đã giải ngân cho bà Chu Thị Thanh Kim H tổng số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng đã ký. Tuy nhiên, sau khi được giải ngân số tiền vay, bà H đã vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận về việc thanh toán nợ gốc, nợ lãi theo thỏa thuận. Vì vậy, OCB khởi kiện yêu cầu bà Chu Thị Thanh Kim H phải thanh toán toàn bộ nghĩa vụ trước hạn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần buộc bà Chu Thị Thanh Kim H phải thanh toán cho OCB tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2025 là 1.448.359.098đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu ba trăm năm mươi chín nghìn không trăm chín mươi tám đồng) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.293.991.025đồng, nợ lãi 154.368.073đồng.

[2.3]. Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn

từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2003 của Tòa án nhân dân tối cao và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì từ ngày 26/8/2025, bà Chu Thị Thanh Kim H phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho OCB trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong nợ.

[3]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử nhận thấy: Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, bà Chu Thị Thanh Kim H đã sử dụng tài sản hợp pháp của mình là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2102; tờ bản đồ số 96; tọa lạc tại: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 692790, số vào sổ cấp GCN: CS16109 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp ngày 11/11/2021, cập nhật thay đổi ngày 30/05/2023. Tại thời điểm thế chấp, các tài sản nêu trên thuộc quyền sử dụng, sở hữu của bà Chu Thị Thanh Kim H, các tài sản bảo đảm được các bên ký kết hợp đồng bảo đảm và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, OCB yêu cầu trong trường hợp bà Chu Thị Thanh Kim H không thực hiện hoặc không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì OCB được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản để thu hồi nợ là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn OCB đối với bị đơn bà Chu Thị Thanh Kim H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[6]. Về án phí dân sự sơ thẩm, chi phí thẩm định, chi phí đăng tin: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận cũng như phù hợp với thỏa thuận về việc bị đơn phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc thu hồi khoản nợ tại hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy, bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 91, 94, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 180, 227, 228, 238, 244, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (OCB) đối với bị đơn bà Chu Thị Thanh Kim H về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1.1 Buộc bà Chu Thị Thanh Kim H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O) tổng số tiền tạm tính đến ngày 25/8/2025 là 1.448.359.098 đồng (Một tỷ bốn trăm bốn mươi tám triệu ba trăm năm mươi chín

ngàn không trăm chín mươi tám đồng) đồng. Trong đó: Nợ gốc là 1.293.991.025đồng, nợ lãi 154.368.073đồng.

Kể từ ngày 26/8/2025, bà Chu Thị Thanh Kim H còn phải tiếp tục trả lãi trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi trả xong nợ.

1.2. Trường hợp bà Chu Thị Thanh Kim H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O) được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý phát mãi tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 2102; tờ bản đồ số 96; tọa lạc tại: Phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường B Thành phố Hồ Chí Minh) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 692790, số vào sổ cấp GCN: CS16109 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Thành phố H) cấp ngày 11/11/2021, cập nhật thay đổi ngày 30/05/2023 để thu hồi nợ.

1.3. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O), bà Chu Thị Thanh Kim H có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O) cho đến khi thanh toán hết số nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí thẩm định tài sản:

2.1. Bà Chu Thị Thanh Kim H phải chịu 55.450.770đồng (Năm mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn bảy trăm bảy mươi đồng).

2.2. Thi hành án dân sự Thành phố H hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O) số tiền 25.788.000đồng (Hai mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008877 ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thủ Dầu Một (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh).

2.3. Bà Chu Thị Thanh Kim H phải nộp số tiền 3.000.000đồng (Ba triệu đồng) chi phí thẩm định tài sản thế chấp và số tiền 3.738.545đồng (Ba triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi lăm đồng) chi phí đăng tin để hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần P (O) đã tạm nộp.

3. Đương sự có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 15 – Tp. Hồ Chí Minh;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

- Thi hành án dân sự Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Tòa.

Lê Văn Thiện